



Trắc nghiệm môn Sinh học 8 bài 40

Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới các bạn bài **Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 40: Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu** được VnDoc sưu tầm và tổng hợp gồm các câu hỏi trắc nghiệm có kèm theo đáp án sẽ giúp các bạn học sinh nắm chắc nội dung bài học **môn Sinh học 8**.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học: Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu

Câu 1: Sự ứ đọng và tích lũy chất nào dưới đây có thể gây sỏi thận?

A. Xistêin

B. Axit uric

C. Ôxalat

D. Tất cả các phương án trên

Câu 2: Thói quen nào có lợi cho sức khỏe của thận?

A. Ăn nhiều đồ mặn.

B. Ăn thật nhiều nước.

C. Nhịn tiểu lâu.

D. Tập thể dục thường xuyên.

Câu 3: Loại thức ăn nào dưới đây chứa nhiều ôxalat – thủ phạm hàng đầu gây sỏi đường tiết niệu?

A. Đậu xanh B. Rau ngót **C. Rau bina** D. Dưa chuột

Câu 4: Tác nhân nào gián tiếp gây hại thận?

A. Thức ăn mặn

B. Ăn các thức ăn nhiều cholesterol (1 thành phần tạo sỏi)

C. Sự xâm nhập của các vi khuẩn gây viêm các cơ quan khác

D. Nhịn tiểu lâu

Câu 5: Hoạt động lọc máu để tạo nước tiểu đầu có thể kém hiệu quả hay ngưng trệ hoặc ách tắc vì nguyên nhân nào sau đây?

A. Tất cả các phương án còn lại.

B. Một số cầu thận bị hư hại về cấu trúc do các vi khuẩn gây viêm các bộ phận khác rồi gián tiếp gây viêm cầu thận.

C. Các tế bào ống thận do thiếu ôxi, làm việc quá sức hay bị đầu độc nhẹ nên hoạt động kém hiệu quả hơn bình thường.

D. Bể thận bị viêm do vi khuẩn theo đường bài tiết nước tiểu đi lên và gây ra.

Câu 6: Những giai đoạn nào xảy ra trong quá trình tạo ra nước tiểu chính thức?

A. Tạo nước tiểu đầu, vận chuyển nước tiểu đầu vào bóng đái, hấp thụ lại.

B. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở nang cầu thận, vận chuyển đến bóng đái.

C. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở ống thận, bài tiết tiếp.

D. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại, vận chuyển ngược về cầu thận.

Câu 7: Các tế bào ống thận có thể bị đầu độc bởi tác nhân nào sau đây?

A. Thủy ngân B. Nước C. Glucôzơ D. Vitamin

Câu 8: Nhịn đi tiểu lâu có hại vì?

A. Dễ tạo sỏi thận và hạn chế hình thành nước tiểu liên tục

B. Dễ tạo sỏi thận và có thể gây viêm bóng đái

C. Hạn chế hình thành nước tiểu liên tục và có thể gây viêm bóng đái

D. Dễ tạo sỏi thận, hạn chế hình thành nước tiểu liên tục và có thể gây viêm bóng đái

Câu 9: Vì sao nhịn tiểu lâu lại không có cảm giác buồn tiểu nữa?

A. Cơ thể bài tiết nước bằng đường khác

B. Nước tiểu chính thức được vận chuyển lại để hấp thụ lại

C. Não bộ không đưa ra tín hiệu “cần đi tiểu” nữa

D. Tất cả đáp án trên đều sai

Câu 10: Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết?

A. Uống nhiều nước

B. Nhịn tiểu

C. Đi chân đất

D. Không mặc màn khi ngủ

Câu 11: Nguyên nhân nào không dẫn tới hiện tượng tiểu đêm nhiều lần?

A. Vận động mạnh B. Viêm bàng quang C. Sỏi thận D. Suy thận

Câu 12: Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Đi tiểu đúng lúc

B. Uống đủ nước

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể

D. Tất cả các phương án trên

Câu 13: Sự tổn thương của các tế bào ống thận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nào sau đây?

A. Bài tiết nước tiểu

B. Lọc máu

C. Hấp thụ và bài tiết tiếp

D. Tất cả các phương án trên

Câu 14: Vì sao cơ thể có thể sống chỉ với một quả thận?

A. Một quả thận vẫn có thể thực hiện bài tiết để duy trì sự sống cho cơ thể.

B. Thận cắt đi có thể tái tạo lại.

C. Bình thường cơ thể chỉ có 1 quả thận hoạt động.

D. Cơ thể có các cơ quan bài tiết khác, thận không phải cơ quan bài tiết chính.

Câu 15: Ca ghép thận đầu tiên trên thế giới được thực hiện vào năm nào?

A. 1963 B. 1954 C. 1926 D. 1981

Câu 16: Vì sao có hiện tượng đi tiểu ra máu?

A. Thận lọc không kĩ, máu ở nước tiểu đầu không được hấp thụ lại

B. Màng lọc ở cầu thận và nang thận bị rò

C. Ống thận bị chết và rụng ra

D. Một cơ chế thay máu theo đường bài tiết

Câu 17: Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần tránh điều gì sau đây?

A. Ăn quá mặn, quá chua

B. Uống nước vừa đủ

C. Đi tiểu khi có nhu cầu

D. Không ăn thức ăn ôi thiu, nhiễm độc

Câu 18: Nước tiểu chính thức thường có màu gì là dấu hiệu của cơ thể khỏe mạnh?

A. Màu vàng nhạt

B. Màu đỏ nâu

- C. Màu trắng ngà
- D. Màu trắng trong

Câu 19: Tác nhân nào dưới đây có thể gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu?

A. Khẩu phần ăn uống không hợp lí

- B. Vi sinh vật gây bệnh
- C. Các chất độc có trong thức ăn
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 20: Vì sao khi điều trị bệnh bằng thuốc kháng sinh, nước tiểu thường có mùi kháng sinh?

- A. Dấu hiệu báo vi khuẩn xâm nhập vào đường bài tiết
- B. Lượng thuốc kháng sinh đưa vào người bị thừa
- C. Thuốc kháng sinh đến các đơn vị thận để tiêu diệt vi khuẩn trong máu

D. Kháng sinh được đưa ra ngoài cơ thể nhờ đường bài tiết

Với nội dung bài **Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 40: Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu** gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm giúp các bạn học sinh cùng quý thầy cô hiểu rõ về các bệnh thường gặp ở hệ bài tiết nước tiểu và cách vệ sinh hệ bài tiết một cách hiệu quả...

Như vậy VnDoc đã giới thiệu các bạn tài liệu **Trắc nghiệm Sinh học 8 bài 40: Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu**. Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu: [Trắc nghiệm Sinh học 8](#), [Giải bài tập Sinh học 8](#), [Lý thuyết Sinh học 8](#), [Giải VBT Sinh 8](#), [Tài liệu học tập lớp 8](#)